

Số: 848/2018/QĐST-VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 28 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1258/2018/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2018, giữa:

- **Người yêu cầu: Ông Trương Anh T, sinh năm 1985.**

Địa chỉ: 136, ấp 3, xã T, TP B, tỉnh Đ.

- **Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1986.**

Địa chỉ: 136, ấp 3, xã T, TP B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Anh T và bà Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Anh T và bà Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 cháu tên là Trương Quốc Th, sinh ngày 08/08/2010. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Th cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời bà V không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Ông Trương Anh T và bà Nguyễn Thị V mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự hòa giải thành và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà V đã nộp theo

Biên lai thu số 007571 ngày 01/06/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND xã T, TP. B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà